

Tuần 24 Tiếng Việt: CÁC THÀNH PHẦN BIỆT LẬP

I. Thành phần tình thái.

1. Ví dụ : (Sgk T18).

Chắc: thể hiện độ tin cậy cao hơn.

Có lẽ: thể hiện độ tin cậy thấp hơn.

Nhận xét :

- Thể hiện cách nhìn (nhận định) của người nói với sự việc được nói đến.
- Không tham gia vào việc diễn đạt nghĩa của sự việc.

2. Ghi nhớ : ý 1/sgk-18

II. Thành phần cảm thán.

1. Ví dụ : (Sgk T18).

a/“Ồ”: bộc lộ niềm vui của ông Hai.

b/“Trời ơi”: sự hốt hoảng, tiếc nuối của anh thanh niên.

Nhận xét :

- Bộc lộ *tâm lí* của người nói
- Không tham gia vào diễn đạt nghĩa sự việc.

2. Ghi nhớ : ý 2,3 (sgk)

III. Luyện tập :

1. Bài tập 1/T 19 : Tìm các thành phần tình thái, cảm thán?

- | | |
|---------------------------|--------------------------|
| a. Có lẽ -> tình thái. | b. Chao ôi -> cảm thán. |
| c. Hình như -> tình thái. | d. Chả nhẽ -> tình thái. |

2. Bài tập 2/Tr 19.

-> Dường như, hình như, có vẻ như, có lẽ, chắc là, chắc hẳn, chắc chắn.

3. Bài tập 3/ Tr 19.

- Trong 3 từ: chắc, hình như, chắc chắn
 - + Chắc chắn: người nói phải chịu trách nhiệm cao nhất về độ tin cậy của sự việc do mình nói ra.
 - + Hình như: người nói chịu trách nhiệm thấp nhất về độ tin cậy của sự việc do mình nói ra.
- > Tác giả chọn từ "chắc" vì niềm tin vào sự việc có thể diễn ra theo 2 khả năng:
 - + Thứ nhất theo tình cảm huyết thống thì sự việc sẽ phải diễn ra như vậy.
 - + Thứ hai do thời gian và ngoại hình, sự việc cũng có thể diễn ra khác đi một chút.

B. Bài tập về nhà và dặn dò

Bài tập 4 (SGK/tr19): Viết một đoạn văn ngắn (4-5 câu) nói về cảm xúc của em khi được thưởng thức một tác phẩm văn nghệ (truyện, thơ, phim, ảnh, tượng...), trong đoạn văn đó có câu chứa **thành phần tình thái** hoặc **thành phần cảm thán** .

TIẾT 117: CÁC THÀNH PHẦN BIỆT LẬP (TT)**I/ Thành phần gọi – đáp:****1. Ví dụ: Sgk/31**

- *Này* -> Từ dùng để gọi
-> Tạo lập cuộc thoại.
- *Thưa ông* -> Từ dùng để đáp
-> Duy trì cuộc thoại

=> **Không tham gia diễn đạt nghĩa sự việc của câu**

→ **TP gọi - đáp**

2. Ghi nhớ: (Sgk/32)**TIẾT 117: CÁC THÀNH PHẦN BIỆT LẬP (TT)****II/ Thành phần phụ chú:****1. Ví dụ: Sgk/31, 32**

- Lược bỏ phần in đậm đi thì nghĩa sự việc của câu không thay đổi. Vì đó là thành phần biệt lập, nó được viết thêm vào để làm rõ hơn cho một số chi tiết trong câu.

- **a)** chú thích thêm cho “*Đứa con gái ... của anh*”

-> đặt giữa dấu (-) và dấu (,)

- **b)** chú thích cho điều nhân vật **tôi** suy nghĩ.

-> đặt giữa hai dấu (,)

→ **TP phụ chú**

2. Ghi nhớ: (Sgk/32)

III/ Luyện tập.

3

1. Bài tập 1 – Tr.32.

Thành phần gọi - đáp của các câu trong đoạn trích:

- *Này*: (lời bà lão láng giềng): gọi.

- *Vâng*: (lời chị Dậu): đáp.

→ Quan hệ trên - dưới; thân quen.

2. Bài tập 2 – Tr.32.

TP gọi – đáp: *Bầu ơi*

-> Có tính chất chung, hướng đến tất cả người dân Việt Nam sống trong cùng một đất nước, cùng dân tộc.

3. Bài tập 3 – Tr.33.

4

a) “*kể cả anh*”: bổ sung cho cụm danh từ “*mọi người*”

b) “*các thầy, cô giáo... người mẹ*” giải thích cho các từ ngữ “*Những người nắm giữ chìa khóa của cánh cửa này.*”

c) “*Những người chủ thực sự...thế kỉ tới*” giải thích cho cụm danh từ “*lớp trẻ*”

d) + “*có ai ngờ*”: thể hiện sự ngạc nhiên của nhân vật trữ tình “*tôi*”

+ “*thương thương quá đi thôi*”: thể hiện tình cảm triu mến của nhân vật trữ tình “*tôi*” đối với “*cô bé nhà bên*”



4. Bài tập 4 – Tr.33.

5

| THÀNH PHẦN PHỤ CHÚ | NHỮNG TỪ' NGỮ' LIÊN QUAN |
|--|---|
| <i>kể cả anh</i> | <i>mọi người</i> |
| <i>các thầy, cô giáo... người mẹ</i> | <i>Những người nắm giữ chìa khóa của cánh cửa này</i> |
| <i>Những người chủ thực sự ...thế kỉ tới</i> | <i>lớp trẻ</i> |
| <i>có ai ngờ</i> <i>thương thương quá đi thôi</i> | <i>Cô bé nhà bên</i> <i>Tôi</i> |

Tuần 24

LIÊN KẾT CÂU VÀ LIÊN KẾT ĐOẠN VĂN



Bài 21 : LIÊN KẾT CÂU VÀ LIÊN KẾT ĐOẠN VĂN

I. Khái niệm liên kết

1. Ví dụ (sgk/42)

- Đoạn văn bàn về **cách người nghệ sĩ phản ánh thực tại.**
- Chủ đề đoạn văn **góp phần làm rõ chủ đề chung của văn bản: “Tiếng nói của văn nghệ”**
- > Nội dung của các câu đều hướng vào chủ đề của đoạn văn
- > **Liên kết chủ đề**

- Nội dung các câu:
 - + Câu 1: Tác phẩm nghệ thuật phản ánh thực tại.
 - + Câu 2: Khi phản ánh thực tại, nghệ sĩ muốn nói lên một điều gì mới mẻ.
 - + Câu 3: Cái mới mẻ ấy là lời gọi của một nghệ sĩ.
- > **Trình tự sắp xếp các ý hợp logic**
- > **Liên kết logic.**
- => **Liên kết nội dung**

1

Bài 21 : LIÊN KẾT CÂU VÀ LIÊN KẾT ĐOẠN VĂN

* Các biện pháp liên kết:

- Phép nối: “*nhưng*” (câu 2)

-> Sử dụng ở câu đứng sau các từ ngữ biểu thị quan hệ với câu trước

- Phép liên tưởng:

+ “*nghệ sĩ*” (câu 2) - “*tác phẩm*” (câu 1)

+ “*tác phẩm*” (câu 3)- “*nghệ sĩ*” (câu 2)

-> Sử dụng ở câu đứng sau các từ cùng trường liên tưởng với từ ngữ đã có ở câu trước

2

Bài 21 : LIÊN KẾT CÂU VÀ LIÊN KẾT ĐOẠN VĂN

- Phép lặp: “*tác phẩm*”(câu 3) – “*tác phẩm*” (câu 1)

-> Lặp lại ở câu sau những từ ngữ đã có ở câu trước

- Phép đồng nghĩa: “*cái đã có rồi*” (câu 2) đồng nghĩa “*những vật liệu mượn ở thực tại*” (câu 1)

-> Sử dụng ở câu đứng sau các từ đồng nghĩa với từ ngữ đã có ở câu trước

- Phép thế: “*anh*” (câu 3) thế cho “*nghệ sĩ*” (câu 2)

-> Sử dụng ở câu đứng sau các từ ngữ có tác dụng thay thế từ ngữ đã có ở câu trước.

=> Liên kết hình thức

2. Ghi nhớ: SGK/ 43

II. Luyện tập

3

Học sinh tự thực hiện phần Luyện tập

Tuần 24

LUYỆN TẬP LIÊN KẾT CÂU VÀ LIÊN KẾT ĐOẠN VĂN

Học sinh tự thực hiện

Tuần 24

MÙA XUÂN NHỎ NHỎ

I. Tìm hiểu chung

1. Tác giả : SGK/ 56

2. Tác phẩm:

- Bài thơ viết 11/1980, viết không bao lâu trước khi nhà thơ qua đời

- Thể thơ : 5 chữ

II. Tìm hiểu văn bản

1. Mùa xuân thiên nhiên

- Mọc giữa dòng sông xanh

... bông hoa tím biếc

Ơi con chim...

Hót chi mà vang trời

(Đảo ngữ, liệt kê)

-> Bức tranh mùa xuân tươi đẹp, tràn đầy sức sống .

- Từng giọt long lanh rơi

Tôi đưa tay tôi hứng

(Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác)

-> Say sưa, trân trọng, ngất ngây đón nhận mùa xuân

2. Mùa xuân đất nước

- Mùa xuân...

+ người cầm súng

Lộc giắt đầy...

+ người ra đồng

Lộc trải dài....

(Điệp ngữ, hoán dụ)

-> Hai nhiệm vụ : xây dựng và phát triển đất nước, đem lại mùa xuân hạnh phúc, ấm no.

- Tất cả : hồi hã, xông xáo

Đất nước... vì sao...

Cứ đi lên...

(Điệp ngữ, so sánh, nhịp thơ hồi hã)

-> Vận động khẩn trương và đầy niềm tin

3. Tâm niệm của tác giả

Ta : +chim hót

+1 cành hoa

+ 1 nốt trầm

(Điệp ngữ, đại từ « ta », ẩn dụ)

->Khát vọng dâng hiến chân thành và khiêm tốn

-Mùa xuân nho nhỏ

Lặng lẽ...cho đời

Dù là :tuổi hai mươi, khi tóc bạc

(Ẩn dụ, điệp ngữ)

->Khát vọng dâng hiến lặng thầm, góp 1 mùa xuân nho nhỏ vào mùa xuân chung

4. Tiếng lòng của nhà thơ

-Mùa xuân...xin hát

...Nam ai, Nam bình...

Nước non ngàn dặm...

(Âm hưởng dân ca Huế, giọng tha thiết .)

->Yêu quê hương, sống mãi với cuộc đời với quê hương .

III. Tổng kết

1. Nghệ thuật

-Hình ảnh thơ giàu tính biểu trưng

-Ngôn ngữ trong sáng, giản dị

-Giọng điệu thơ biến đổi phù hợp với nội dung

2. Nội dung

-Vẻ đẹp trong trẻo và đầy sức sống của thiên nhiên

-Khát vọng của nhà thơ

IV. Luyện tập

V. Dặn dò

1. Học bài, học thơ

2. Làm bài 2/ 58

3. Chuẩn bị: Sang thu